TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày 19 – 10 – 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua

2. Ông Huỳnh Văn Hùng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Thành N, sinh năm 2001 tại thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị Ngọc L.

Tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 74/2021/HS-ST ngày 06/12/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Có 01 tiền sự. Ngày 04/4/2021 Công an xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử lý hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa nộp phạt.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 02/2019/HS-ST ngày 20/02/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và 01 năm tù về tội Cố ý gây thương tích; tổng hợp hình phạt là 03 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/02/2021.

- Tại Bản án số 21/2022/HS-ST ngày 23/3/2022 bị cáo bị Tòa án nhân dân

huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/3/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh V chờ chấp hành án và có mặt tại phiên tòa.

2/ Trần Thiện T, sinh năm 2003 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N2 và bà Lê Thị T1.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Minh H, sinh năm 2003 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 và bà Nguyễn Thị Ngọc L.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1/ Ông Đặng Thành Đ, sinh năm 1973; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Bà Đinh Thị T2, sinh năm 1974; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Ông Trần Đức K, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4/ Bà Nguyễn Thị Đ1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Ông Trương Thanh B; nơi cư trú: ấp S, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Bà Hoàng Thị Mai H1, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành N đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Để có tiền tiêu xài, N tiếp tục cùng Trần Thiện T và Nguyễn Minh H thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 29/01/2022, tại nhà của ông Đặng Thành Đ, sinh năm 1973, ngụ khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, N điều khiển xe mô tô biển số 68S1-375.51 của ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1964, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (là cha ruột của Nguyễn Thành N) chở T đến trước nhà ông Đ trộm cắp một cây mai vàng của ông Đ. Sau khi trộm được tài sản, N đem bán cây mai trên cho Trương Thanh B với số tiền 1.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 08/3/2022, ông B giao nộp cây mai trên cho Công an thị trấn T.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 04/KL.ĐGTS ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) cây mai vàng, da trơn, bề hoành gốc 30cm, cao 2,2 mét dáng trực xoắn, thế chiết chi tứ diện trị giá: 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Vụ thứ hai:

Vào khoảng 01 giờ ngày 28/02/2022, tại quán nước X trong Trung tâm văn hóa thể thao huyện T thuộc khóm B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do bà Nguyễn Thị Đ1 làm chủ, N điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở H đến Trung tâm văn hóa thể thao huyện T trộm cắp 01 (một) cây mai vàng của ông Trần Đức K, sinh năm 1975 (là chồng bà Đ1). Sau khi trộm được tài sản, N đem bán cây mai trên cho Trương Thanh B với số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 01/3/2022, ông B giao nộp cây mai trên cho Công an thị trấn T.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 05/KL.ĐGTS ngày 21/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (một) cây mai vàng, da trơn, bề hoành gốc 35cm, cao 02 mét, dáng trực siêu, thế kiểng cổ chiết chi tứ diện trị giá: 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Nhận thấy hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành N, Trần Thiện T và Nguyễn Minh H đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 29/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án, quyết định khởi tố bị cáo đối với N, T và H.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thành N, Trần Thiện T và Nguyễn Minh H đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên, lời khai các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ khác.

Đối với Trương Thanh B khi mua 02 (hai) cây mai vàng do các bị cáo Nguyễn Thành N, Trần Thiện T và Nguyễn Minh H trộm cắp đem bán, ông B không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 (một) cây mai vàng, da trơn, bề hoành gốc 30cm, cao 2,2 mét dáng trực xoắn, thế chiết chi tứ diện;

- 01 (một) cây mai vàng, da trơn, bề hoành gốc 35cm, cao 02 mét, dáng trực siêu, thế kiểng cổ chiết chi tứ diện.

Xử lý vật chứng: Ngày 05/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16, trả lại cho ông Đặng Thành Đ 01 (một) cây mai vàng, da trơn, bề hoành gốc 30cm, cao 2,2 mét dáng trực xoắn, thế chiết chi tứ diện; trả lại cho ông Trần Đức K 01 (một) cây mai vàng, da trơn, bề hoành gốc 35cm, cao 02 mét, dáng trực siêu, thế kiểng cổ chiết chi tứ diện.

Đối với xe mô tô biển số 68S1-375.51 của ông Nguyễn Văn N1. Do khi N lấy xe đi trộm cắp tài sản ông N1 không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không đề cập xử lý.

Trách nhiệm dân sự: ông Đặng Thành Đ, bà Đinh Thị T2 (vợ ông Đ), ông Trần Đức K và bà Nguyễn Thị Đ1 đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Ông Trương Thanh B không yêu cầu các bị cáo Nguyễn Thành N, Trần Thiện T và Nguyễn Minh H trả lại số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại Cáo trạng số: 30/CT-VKSTB ngày 12/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thành N, Trần Thiện T, Nguyễn Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Thành N, Trần Thiện T, Nguyễn Minh H thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố các bị cáo là đúng hành vi, không oan, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với Trương Thanh B khi mua 02 (hai) cây mai vàng do các bị can Nguyễn Thành N, Trần Thiện T và Nguyễn Minh H trộm cắp đem bán, ông B không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thành N, Trần Thiện T, Nguyễn Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành N, Trần Thiện T, Nguyễn Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự đề nghị tổng hợp hình phạt 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2022/HS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo N chấp hành hình phạt chung từ 06 (Sáu) năm đến 06 (Sáu) năm 06 (S) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thiện T mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét. Ông Trương Thành B1 không yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 0 giờ 05 phút ngày 29/01/2022 tại nhà của ông Đặng Thành Đ, sinh năm 1973 ngụ khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Thành N và Trần Thiện T đã có hành vi trộm cắp 01 (một) cây mai vàng, da trơn, bề hoành gốc 30cm, cao 2,2 mét dáng trực xoắn, thế chiết chi tứ diện trị giá: 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) của ông Đ. N đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra, Nguyễn Thành N còn cùng đồng phạm thực hiện vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể: Vào khoảng 01 giờ ngày 28/02/2022, Nguyễn Thành N và

Nguyễn Minh H đã có hành vi trộm cắp 01 (một) cây mai vàng, da trơn, bề hoành gốc 35cm, cao 02 mét, dáng trực siêu, thế kiểng cổ chiết chi tứ diện trị giá: 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) của ông Trần Đức K. N đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân hết.

Tổng giá trị tài sản trong 02 vụ trộm do các bị cáo Nguyễn Thành N, Trần Thiện T và Nguyễn Minh H thực hiện là: 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng). Trong đó: giá trị tài sản do Trần Thiện T và Nguyễn Minh H phải chịu trách nhiệm mỗi bị cáo là: 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thành N, Trần Thiện T, Nguyễn Minh H đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân các bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Các bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần xử lý các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

Các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm, không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Nguyễn Thành Nghĩa l người giữ vai trò chính, rủ rê T và H cùng thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành N có nhân thân xấu. Tại Bản án số 74/2021/HS-ST ngày 06/12/2021 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo chưa chấp hành, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội Trộm cắp tài sản. Ngoài ra trong thời gian chờ chấp hành án của Bản án 74/2021/HS-ST ngày 06/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản được đưa ra xét xử tại Bản án số 21/2022/HS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và trong thời gian chờ xét xử hành vi tại Bản án số 21/2022/HS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long bị cáo lại tiếp tục thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án này. Do đó, bị cáo N phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T và H mới thể hiện được tính nghiêm minh của pháp luật.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo N đã thực hiện nhiều lần phạm tội đều trên mức định lượng của tội trộm cắp tài sản là tình tiết tăng nặng phạm tội

02 lần trở lên và phạm tội khi chưa xóa án tích là tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trần Thiện T, Nguyễn Minh H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thành N: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nên tổng hợp với hình phạt về tội "Trộm cắp tài sản" trong vụ án này, buộc bị cáo N chấp hành hình phạt chung của ba bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ông Trương Thành B1 không yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

1.3 Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt tại bản án số 21/2022/HS-ST ngày 23/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 06 (Sáu) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2022.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

2.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thiện T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thiện T 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/9/2022

3. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

3.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2022.

4. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản xong và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ông Trương Thành B1 không yêu cầu gì đối với các bị cáo nên không xem xét giải quyết.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thành N, Trần Thiện T và Nguyễn Minh H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Tường Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo